

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP, ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15/7/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường Khu Kinh tế, Khu công nghệ cao, Khu công nghiệp và cụm công nghiệp; Thông tư số 48/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh tại Văn bản: số 81/KKT ngày 14/02/2014, số 264/KKT ngày 02/4/2014, số 357/KKT ngày 22/4/2014, số 405/KKT ngày 29/4/2014, số 436/KKT ngày 12/5/2014; Sở Nội vụ tại Văn bản: số 224/SNV-TCBC ngày 19/3/2014, số 281/SNV-CCVC ngày 07/4/2014, số 334/SNV-TCBC ngày 24/4/2014 và số 375/SNgV-TCBC ngày 09/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành và thay thế: Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế Vũng Áng; Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND ngày 03/07/2012 của

UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

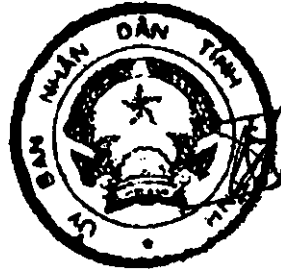
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁;
- Gửi: Bản giấy + điện tử.

OM

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /2014/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Ban Quản lý KKT), là cơ quan quản lý Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các Khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là KKT, KCN) theo quy định pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong KKT, KCN.

2. Ban Quản lý KKT chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của UBND tỉnh về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các huyện, thị xã, địa phương có liên quan trong công tác quản lý KKT, KCN.

3. Ban Quản lý KKT có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; có trụ sở làm việc, có biên chế, kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; là đầu mối kế hoạch và ngân sách được cân đối riêng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 2. Xây dựng, trình UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền

1. Quy hoạch chung xây dựng KKT, KCN.
2. Cơ chế, chính sách ưu đãi cần thiết áp dụng đối với KKT, KCN phù hợp với điều kiện phát triển thực tế trong từng thời kỳ.
3. Phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và

hạ tầng xã hội quan trọng trong KKT, KCN.

Điều 3. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các Bộ, ngành và UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện

1. Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, chương trình, kế hoạch có liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển KKT, KCN.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý KKT với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã liên quan hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KKT, KCN trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

4. Xây dựng kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển KKT, KCN trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

5. Xây dựng dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm của Ban Quản lý KKT và các đơn vị trực thuộc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

6. Xây dựng các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư vào KKT, KCN trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

7. Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng phù hợp với quy hoạch chung xây dựng các Khu kinh tế đã được phê duyệt; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết trong KKT, KCN trình UBND tỉnh phê duyệt.

8. Kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển KKT, KCN trình UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

9. Xây dựng danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm và 5 năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc tự phê duyệt theo thẩm quyền.

10. Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại KKT, KCN trình cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ban Quản lý KKT thực hiện theo quy định của pháp luật các nhiệm vụ

1. Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới KCN, KKT đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới KCN, KKT.

2. Cấp, điều chỉnh, quản lý, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ:

a) Đăng ký đầu tư; thẩm tra và cấp, điều chỉnh, quản lý, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào KKT, KCN thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D cho các doanh nghiệp đóng tại Khu Kinh tế Vũng Áng;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại Khu Kinh tế Vũng Áng;

d) Cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng cho các nhà đầu tư khi có yêu cầu theo quy định;

đ) Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đối với công trình xây dựng trong KKT, KCN cho các tổ chức, cá nhân có liên quan;

e) Cấp, gia hạn giấy phép xây dựng công trình đối với các công trình xây dựng phải có giấy phép xây dựng cho nhà đầu tư trong KKT, KCN do Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

g) Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc trong Khu kinh tế Vũng Áng;

3. Tiếp nhận khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế của nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, KKT.

4. Về quy hoạch, quản lý quy hoạch trong KKT, KCN

a) Tổ chức triển khai công bố quy hoạch theo quy hoạch xây dựng được duyệt;

b) Tổ chức thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết sử dụng đất tỷ lệ 1/500 các dự án của các nhà đầu tư do Ban Quản lý KKT cấp Giấy chứng nhận đầu tư có quy mô sử dụng đất dưới 20ha;

c) Chấp thuận chủ trương đầu tư và giới thiệu địa điểm đối với các dự án đầu tư trong các KKT, KCN do Ban Quản lý KKT cấp giấy chứng nhận đầu tư.

5. Về quản lý đầu tư xây dựng trong KKT, KCN:

a) Chủ trì quản lý các hoạt động xây dựng trong KKT, KCN theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại KKT, KCN thuộc thẩm quyền;

b) Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng đô thị mới để UBND tỉnh trình Thủ tướng xem xét cho phép đầu tư hoặc UBND tỉnh xem xét cho phép đầu tư theo thẩm quyền;

c) Tổ chức thẩm định các dự án nhà ở trong các KKT để UBND tỉnh xem xét chấp thuận đầu tư;

d) Xem xét, chấp thuận việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án đầu tư xây dựng trong KKT, KCN;

đ) Tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư xây dựng, trực tiếp có ý kiến về thiết kế cơ

sở các dự án nhóm B, C đầu tư tại KKT, KCN theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng;

e) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về quản lý xây dựng đối với KKT, KCN trình Bộ xây dựng hoặc UBND tỉnh xem xét ban hành;

g) Kiểm tra các hoạt động xây dựng trong KKT, KCN, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND địa phương, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định hiện hành;

h) Phối hợp Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong KKT, KCN; phối hợp với Sở Xây dựng hoặc Bộ xây dựng tổ chức thực hiện việc giám sát chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình;

i) Giám sát, nghiệm thu chất lượng xây dựng theo quy định đối với các công trình thuộc dự án do Ban Quản lý KKT làm chủ đầu tư, các công trình có chuyển giao cho Ban Quản lý KKT;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong KKT, KCN;

l) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trong KKT, KCN; xem xét, lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan về tổng mức đầu tư đối với các dự án có chuyển giao cho Nhà nước hoặc dự án được hưởng ưu đãi của Nhà nước trong KKT, KCN;

m) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng Quy chế phối hợp làm việc về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng trong KKT, KCN.

6. Về Quản lý tài nguyên - môi trường:

a) Toàn bộ diện tích đất, mặt nước chuyên dùng dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu chức năng và khu phi thuế quan trong KKT, KCN do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; UBND tỉnh giao đất một lần cho Ban Quản lý KKT để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT, KCN theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với quy hoạch chung xây dựng KKT, Quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng, khu công nghiệp, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất, mặt nước đã được cơ quan có thẩm quyền thu hồi để giao cho Ban Quản lý KKT thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, mặt nước cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất và để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung, bố trí tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Được giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất; cho thuê đất, mặt nước đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất

trong KKT, KCN đúng mục đích sử dụng và thực hiện việc quản lý đất đai trong KKT, KCN theo quy định của pháp luật về đất đai;

d) Trên cơ sở giá đất của từng dự án đầu tư do UBND tỉnh quyết định và các quy định của pháp luật về đầu tư và đất đai, quyết định mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và mức miễn, giảm đối với đất, mặt nước chuyên dùng cho từng dự án đầu tư áp dụng đối với trường hợp giao lại đất, cho thuê đất không qua đấu giá hoặc đấu thầu quyền sử dụng đất;

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ tài nguyên và môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KKT, KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCN;

g) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường đã được duyệt, xác nhận trong giai đoạn thi công xây dựng các dự án tại KKT, KCN; phát hiện và kịp thời báo cáo với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường để giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

h) Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, xác nhận kết quả chạy thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế, khu công nghiệp và các công trình xử lý chất thải của các dự án đầu tư xây dựng trong KKT, KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức theo thẩm quyền;

i) Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KKT, KCN và các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCN;

k) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp nhận, giải quyết tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCN, giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong KKT, KCN và các KCN bên ngoài; tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo về môi trường trong KKT, KCN;

l) Định kỳ tối thiểu mỗi năm 02 (hai) lần tổ chức thực hiện quan trắc môi trường chung của KKT, KCN gửi báo cáo kết quả quan trắc đến Tổng cục Môi trường, Sở Tài nguyên môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các số liệu trong báo cáo;

m) Xây dựng cơ chế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ trì trong công tác bảo vệ môi trường KKT, KCN;

n) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng danh mục các dự án đầu tư ưu tiên tiếp nhận và dự án hạn chế tiếp nhận vào khu kinh tế, khu công nghiệp.

7. Về quản lý các hoạt động tại cửa khẩu quốc tế Cầu Treo:

a) Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động tại cửa khẩu theo quy định tại Chương II Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/07/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nội quy cửa khẩu và tổ chức thực hiện;

c) Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức phối hợp và giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng;

đ) Đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát trong cùng một thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý KKT với cơ quan quản lý cửa khẩu Nậm Phao của nước bạn Lào;

e) Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật;

g) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu;

h) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và một năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu cho Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp đối với công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan, kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những cá nhân hay lực lượng chức năng vi phạm hành chính hoặc không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

8. Quản lý, sử dụng các nguồn vốn, phí và lệ phí:

a) Quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển KKT, KCN thuộc thẩm quyền; quản lý đầu tư, xây dựng, đấu thầu đối với các dự án đầu tư bằng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý và thực hiện việc thu, chi hành chính sự nghiệp, các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn khác được giao theo quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA;

9. Được phép thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược đầu tư xây dựng và phát triển KKT, KCN.

10. Quản lý một số lĩnh vực khác:

a) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động

trong KKT, KCN; đánh giá hiệu quả đầu tư trong KKT, KCN;

b) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp tại KKT, KCN và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;

c) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan đảm bảo mọi hoạt động trong KKT, KCN phù hợp với quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển KKT, KCN đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

d) Tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong KKT, KCN;

đ) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm hành chính tại KKT, KCN;

e) Kiểm tra, giám sát, thanh tra (theo thẩm quyền) việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành pháp luật xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường sinh thái đối với các dự án tại KKT, KCN; đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các trường hợp vi phạm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu công nghiệp, khu chế xuất;

g) Báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động của KKT, KCN cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan và UBND tỉnh theo quy định của chế độ báo cáo, thống kê;

h) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về KKT, KCN;

i) Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động thương mại của các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn KKT, KCN; Hướng dẫn trình tự giải quyết tranh chấp về thuế xuất khẩu, nhập khẩu, hoạt động thương mại trong và ngoài nước để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn KKT, KCN;

k) Phối hợp với các đơn vị Công an trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong KKT, KCN;

l) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, nhân sự được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển KKT, KCN; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp

vụ cho công chức, viên chức của Ban quản lý; giới thiệu việc làm cho công nhân lao động làm việc tại KKT, KCN.

11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện cải cách hành chính và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý tại KKT, KCN, từng bước áp dụng mô hình quản lý hiện đại trên các lĩnh vực quản lý nhà nước trong KKT, KCN; Xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được giao.

12. Quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

13. Thực hiện và nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh giao và các Bộ, ngành ủy quyền từng thời kỳ và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Ban Quản lý KKT thực hiện theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và UBND tỉnh các nhiệm vụ

1. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh trong KKT, KCN đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài.

2. Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại KKT, KCN và các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác có liên quan trong KKT, KCN.

3. Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại Khu Kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các KCN; Giấy phép kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào KKT, KCN; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với những mặt hàng hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện theo đúng quy định của pháp luật.

4. Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép lao động cho người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc trong Khu Kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và các KCN; đăng ký nội quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; tiếp nhận thang lương, bảng lương, định mức lao động; đăng ký kế hoạch đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong KCN, KKT.

5. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp đối với trường hợp thành lập tổ chức kinh tế trong KKT, KCN.

6. Quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư tại KKT, KCN khi có ủy quyền của UBND tỉnh; ký hợp đồng BOT, BTO, BT các dự án nhóm B, C.

7. Tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, C tại KCN, KKT.

8. Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong KKT nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng đất và cơ cấu quy hoạch.

9. Tổ chức thực hiện thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh trong KCN, KKT; cấp giấy xác nhận cho các đối tượng thuộc diện đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường hoạt động trong KCN, KKT; thẩm định, phê duyệt, và kiểm tra, xác nhận đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đề án bảo vệ môi trường đơn giản cho các dự án trong KCN, KKT.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban, gồm: Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý KKT, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của Ban;

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công hoặc uỷ quyền. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Ban.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

Việc thành lập Ban Quản lý cửa khẩu, bổ nhiệm Trưởng ban quản lý cửa khẩu và các thành viên kiêm nhiệm trong Ban Quản lý Cửa khẩu theo quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ - TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban:

a) Văn phòng.

b) Thanh tra.

c) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

d) Phòng Quản lý Doanh nghiệp.

đ) Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.

e) Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

g) Phòng Tổ chức, Lao động và Phát triển nhân lực.

h) Ban Quản lý các dự án.

3. Các Văn phòng đại diện:

a) Văn phòng đại diện tại Khu công nghiệp Hạ Vàng;

b) Văn phòng đại diện tại Khu công nghiệp Gia Lách;

Ban được phép mở Văn phòng đại diện để thực thi nhiệm vụ được giao khi đủ điều kiện và được UBND tỉnh đồng ý.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

- Ban Quản lý Cửa khẩu;
- Trung tâm Cấp nước Khu kinh tế Hà Tĩnh ;
- Trung tâm Dịch vụ hạ tầng Khu Kinh tế Hà Tĩnh ;
- Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng nhân lực Khu Kinh tế Hà Tĩnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh khác thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh do UBND tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính được Trung ương giao.

b) Biên chế sự nghiệp của các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh: Xây dựng theo lộ trình để chuyển sang tự chủ. Riêng đối với Ban Quản lý các dự án, thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của Ban; sắp xếp, bố trí công chức, viên chức đúng cơ cấu, có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh thông nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Kim Cự